

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /TKT-DVG

V/v kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu và
hướng dẫn quy trình nghiệm thu
phiếu lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể
trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng, Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026; Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026; Công văn số 2990/UBND-KTTH ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026; Công văn số 2396/CTK-ĐTTK ngày 31/10/2025 của Cục Thống kê về việc kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu và hướng dẫn quy trình nghiệm thu phiếu lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026, Thống kê tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh căn cứ quy định, nhiệm vụ về thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thực hiện kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu và nghiệm thu phiếu lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể của Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026) với các nội dung sau:

I. KIỂM TRA, HOÀN THIỆN DỮ LIỆU

1. Kiểm tra số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh (viết gọn là cơ sở) cá thể của từng địa bàn điều tra (ĐBĐT) thu thập được từ điều tra phiếu bảng kê so với số cơ sở khi lập danh sách phân chia ĐBĐT. Trường hợp phát hiện cơ sở bị bỏ sót hoặc trùng lặp, chỉ đạo điều tra bổ sung cơ sở bị thiếu và xóa cơ sở bị trùng, nhằm đảm bảo thu thập đủ số lượng cơ sở có trên ĐBĐT.

2. Kiểm tra các cơ sở có thời gian phỏng vấn quá ngắn (dưới 02 phút), xem xét giải trình của điều tra viên đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kiểm tra thời gian bắt đầu phỏng vấn và kết thúc phỏng vấn của các cơ sở là liên tục (không có thời gian di chuyển, ví dụ cùng một Điều tra viên: Cơ sở A có thời gian kết thúc phỏng vấn 8h00' ngày 10/10/2025, cơ sở B thời gian bắt đầu phỏng vấn 8h01' ngày 10/10/2025).

3. Xác minh các trường hợp có từ 10 cơ sở trùng định vị, trường hợp phát hiện lỗi của điều tra viên yêu cầu thực hiện điều tra lại.

4. Xác minh lại thông tin của tất cả các cơ sở còn thông báo lỗi, cảnh báo logic để cập nhật lại thông tin hoặc giải trình.

5. Lưu ý kiểm tra lại thông tin đối với các cơ sở có hoạt động dưới 03 tháng và có doanh thu dưới 100 triệu đồng; những cơ sở này không được xác định là cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể của TĐTKT 2026 và sẽ không được thu thập thông tin và không được tổng hợp số liệu trong kết quả TĐTKT 2026.

6. Với những ĐBĐT đã hoàn thành thu thập thông tin bằng CAPI, thực hiện duyệt dữ liệu CAPI.

7. Thực hiện duyệt dữ liệu trên Trang điều hành (Web) khi đã hoàn thành công tác xác minh và giải trình dữ liệu. Chỉ những ĐBĐT đã duyệt dữ liệu Web mới được tổng hợp theo mẫu 03/TĐTKT-BKCT để triển khai thu thập thông tin của TĐTKT 2026.

8. Ngoài nội dung trên cần lưu ý kiểm tra những thông tin sau:

- Kiểm tra nhầm đơn vị tính của chỉ tiêu doanh thu “đồng” nhưng nhập nghìn đồng, triệu đồng.

- Xác minh doanh thu cơ sở quá lớn hoặc quá nhỏ (kết hợp câu trả lời của cơ sở và điều tra viên quan sát quy mô cơ sở, như: diện tích, lượng hàng hóa với số lao động của cơ sở).

- Số tháng hoạt động dự kiến trong năm của cơ sở (ĐTV còn nhầm lẫn chọn 01 tháng/năm).

- Xác minh lại lao động cơ sở quá lớn (nhỏ) so với quy mô doanh thu, đặc biệt các cơ sở hoạt động ngành công nghiệp.

- Thông tin tên cơ sở/mô tả ngành/địa chỉ của cơ sở quá ngắn, cần xử lý, cập nhật lại thông tin, hạn chế giải trình trên trang Web.

- Kiểm tra mã địa điểm kinh doanh:

- + Sự phù hợp giữa địa điểm kinh doanh và mã ngành hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở;

- + Mã địa điểm kinh doanh khác (mã 5) nhưng mô tả địa điểm cụ thể: tại nhà/cửa hàng thuê, trường hợp này phải đưa về địa điểm tại đường phố, ngõ xóm (mã 1).

- Kiểm tra mã ngành và mô tả ngành: mô tả bán buôn, bán lẻ, sản xuất hay thương mại, dịch vụ cụ thể để tránh nhầm lĩnh vực (ngành) kinh doanh và chọn sai mã ngành.

- Kiểm tra số lượng cơ sở sản xuất điện năng lượng mặt trời (mã ngành 35116) theo địa bàn (xã) đã triển khai đến Điều tra viên lập bảng kê có chênh lệch so với Danh sách hộ sản xuất điện mặt trời Thống kê tỉnh đã gửi Thống kê cơ sở phục vụ điều tra phiếu bảng kê.

- Rà soát, kiểm tra những cơ sở cá thể đã lên doanh nghiệp (đã thay đổi loại hình hoạt động theo Luật doanh nghiệp) mà vẫn lập bảng kê thì phải loại bỏ.

II. NGHIỆM THU

1. Ngày 31/10/2025, Cục Thống kê ban hành Công văn số 2396/CTK-ĐTTK về việc kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu và hướng dẫn quy trình nghiệm thu phiếu lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026, theo đó Nghiệm thu phiếu bảng kê của TĐTKT 2026 (Phiếu 6/CT-BK) thực hiện tại 03 cấp: Nghiệm thu cấp xã; nghiệm thu cấp tỉnh và nghiệm thu cấp trung ương. Cụ thể như sau:

1.1. Nghiệm thu cấp xã

a) UBND xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK tại địa phương (cấp xã) đối với Điều tra viên, bàn giao tài liệu và ký biên bản nghiệm thu theo quy trình nghiệm thu tại Phụ lục I và sử dụng các mẫu biên bản nghiệm thu tại Phụ lục II, Phụ lục III.

b) Hình thức nghiệm thu

- Nghiệm thu trực tuyến đối với số lượng và chất lượng dữ liệu điều tra trên hệ thống phần mềm của TĐTKT 2026.

- Tài liệu và Biên bản nghiệm thu: Gửi bản mềm và bản in có dấu.

c) Thời gian thực hiện nghiệm thu và bàn giao tài liệu

- Hoàn thành nghiệm thu chậm nhất ngày 18/11/2025 (sau 03 ngày kể từ khi kết thúc thời gian thu thập thông tin Phiếu 6/CT-BK).

1.2. Nghiệm thu cấp tỉnh

a) Nghiệm thu cấp tỉnh đối với cấp xã: Thống kê tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK đối với UBND xã, phường, đặc khu (Chất lượng Phiếu 6/CT-BK sẽ được đánh giá khi nghiệm thu phiếu cá thể và đánh giá chất lượng chung của TĐTKT 2026 cấp xã), bàn giao tài liệu và ký biên bản nghiệm thu theo quy trình nghiệm thu tại Phụ lục I và sử dụng các mẫu biên bản nghiệm thu tại Phụ lục II, Phụ lục III.

b) Hình thức nghiệm thu

- Nghiệm thu trực tuyến đối với số lượng và chất lượng dữ liệu điều tra trên hệ thống phần mềm của TĐTKT 2026.

- Tài liệu và Biên bản nghiệm thu: Gửi bản mềm và bản in có dấu.

c) Thời gian thực hiện nghiệm thu và bàn giao tài liệu

Hoàn thành nghiệm thu chậm nhất ngày 20/11/2025 (sau 05 ngày kể từ khi kết thúc thời gian thu thập thông tin Phiếu 6/CT-BK).

1.3. Nghiệm thu cấp trung ương

a) Cục Thống kê (Ban Điều tra thống kê chủ trì) nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu đối với cấp tỉnh (Thống kê tỉnh) về số lượng Phiếu 6/CT-BK tại cấp trung ương (chất lượng phiếu Phiếu 6/CT-BK sẽ được đánh giá khi nghiệm thu phiếu cá thể và đánh giá chất lượng chung của TĐTKT 2026), bàn giao tài liệu và

ký biên bản nghiệm thu theo quy trình nghiệm thu tại Phụ lục I và sử dụng các mẫu biên bản nghiệm thu tại Phụ lục II, Phụ lục III.

b) Hình thức nghiệm thu

- Nghiệm thu trực tuyến đối với số lượng và chất lượng dữ liệu điều tra trên hệ thống phần mềm của TĐTKT 2026.

- Tài liệu và Biên bản nghiệm thu: Gửi bản mềm và bản in có dấu.

c) Thời gian thực hiện nghiệm thu và bàn giao tài liệu

Hoàn thành nghiệm thu chậm nhất ngày 22/11/2025 (sau 07 ngày kể từ khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin Phiếu 6/CT-BK).

3. Phân công, chỉ đạo thực hiện công tác nghiệm thu

- Thống kê cơ sở phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện nghiệm thu cấp xã, cấp tỉnh.

- Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo các Phòng thuộc Thống kê tỉnh chủ trì nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu cấp tỉnh đối với cấp xã về số lượng Phiếu 6/CT-BK¹ theo nhiệm vụ được phân công về thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 tại Quyết định số 69/QĐ-TKT ngày 29/9/2025 của Trưởng Thống kê tỉnh Quảng Ngãi².

4. Trưởng Thống kê tỉnh đề nghị UBND xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp Thống kê cơ sở, các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu đúng quy trình, thời gian quy định.

Thống kê tỉnh thông báo để UBND cấp xã, phường, đặc khu, các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, DVG (TĐTKT).

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Đỗ Văn Hiệp

¹: Phân công ông Đỗ Văn Hiệp, Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu theo nhiệm vụ thuộc Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Tổ chức - Hành chính.

²: Quyết định số 69/QĐ-TKT ngày 29/9/2025 của Trưởng Thống kê tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công đơn vị, công chức phụ trách địa bàn điều tra bảng kê cá thể, TĐTKT 2026 về việc phân công đơn vị, công chức phụ trách địa bàn điều tra và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

Phụ lục I

QUY TRÌNH NGHIỆM THU PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ (PHIẾU 6/CT-BK) TRONG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 430/ TKT-DVG ngày 07/11/2025)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khái niệm

Nghiệm thu Phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (Phiếu 6/CT-BK) trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 là hoạt động kiểm tra, giao, nhận về số lượng và đánh giá về chất lượng phiếu của Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026) cấp trên đối với cấp dưới theo quy trình thống nhất. Hoàn thành tốt các công việc của giai đoạn này là cơ sở quan trọng cho giai đoạn thu thập thông tin chính thức của TĐTKT 2026 theo quy định của phương án.

2. Mục đích, ý nghĩa

Nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK trong TĐTKT 2026 nhằm các mục đích sau:

- Đánh giá công tác tổ chức triển khai thu thập thông tin Phiếu 6/CT-BK trong TĐTKT 2026 của các cấp.
- Xác nhận đúng, đủ số lượng phiếu điều tra, đảm bảo không trùng, sót đơn vị điều tra, làm căn cứ cho việc thu thập thông tin chính thức và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí TĐTKT 2026.
- Bảo đảm chất lượng thông tin thu thập thông qua việc kiểm tra phiếu điều tra để phát hiện những sai sót, kịp thời khắc phục, bổ sung, hoàn thiện trước khi tiến hành điều tra chính thức của TĐTKT 2026.

3. Yêu cầu

3.1. Trước khi nghiệm thu

- Cấp nghiệm thu thông báo với cấp được nghiệm thu về thời gian, địa điểm và tài liệu cần chuẩn bị để thực hiện công tác nghiệm thu.
- Cấp được nghiệm thu cần chuẩn bị đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khắc phục vụ thực hiện công tác nghiệm thu.

3.2. Trong quá trình nghiệm thu

- Cấp nghiệm thu phải nêu rõ những sai sót và biện pháp khắc phục trong biên bản nghiệm thu (nếu có).
- Cấp được nghiệm thu cần tiếp thu ý kiến của cấp trên, hoàn thiện phiếu và các tài liệu liên quan theo ý kiến của cấp trên.

3.3. Sau khi nghiệm thu

- Cấp được nghiệm thu tiếp tục hoàn thiện dữ liệu điều tra và sửa chữa những sai sót phát sinh trong quá trình nghiệm thu, đồng thời có trách nhiệm bàn giao các tài liệu đã đáp ứng về nội dung, số lượng và chất lượng cho cấp trên.

- Cấp nghiệm thu cần lưu trữ và bảo quản tài liệu theo đúng quy định phục vụ cho công tác nghiệm thu cho cấp trên.

4. Phân công nghiệm thu

Công tác nghiệm thu, bàn giao tài liệu được tiến hành theo 03 cấp:

- Nghiệm thu cấp xã: xã, phường, đặc khu nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK với các điều tra viên (ĐTV).

- Nghiệm thu cấp tỉnh: Thống kê tỉnh nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK với cấp xã.

- Nghiệm thu cấp trung ương: Cục Thống kê nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK với Thống kê tỉnh.

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU VÀ TÀI LIỆU BÀN GIAO

1. Nội dung nghiệm thu

1.1. Nghiệm thu cấp xã

- Đơn vị chịu trách nhiệm nghiệm thu: Xã/phường/đặc khu.

- Đối tượng nghiệm thu: Toàn bộ phiếu điều tra do các ĐTV thực hiện thu thập thông tin Phiếu 6/CT-BK.

- Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra số lượng và chất lượng Phiếu 6/CT-BK trên Trang Web điều hành, tác nghiệp của TĐTKT 2026.

- Mẫu biên bản nghiệm thu được quy định theo Mẫu biên bản số 1 tại Phụ lục II hoặc do Cấp xã quy định phù hợp theo nhu cầu và thủ tục tài chính ở địa phương đảm bảo thể hiện được đầy đủ số lượng và chất lượng của phiếu điều tra được nghiệm thu.

1.2. Nghiệm thu cấp tỉnh

- Đơn vị chịu trách nhiệm nghiệm thu: Thống kê tỉnh.

- Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK đã được xã/phường/đặc khu nghiệm thu.

- Nội dung và tài liệu nghiệm thu:

(1) Kiểm tra số lượng và chất lượng phiếu điều tra trên trang Web điều hành, tác nghiệp của TĐTKT 2026.

(2) Kiểm tra Biên bản nghiệm thu của xã/phường/đặc khu với ĐTV (Mẫu Biên bản nghiệm thu số 1 tại Phụ lục II).

Mẫu biên bản nghiệm thu: Được quy định theo Mẫu biên bản số 2 tại Phụ lục II hoặc do Thống kê tỉnh quy định phù hợp theo nhu cầu và thủ tục tài chính ở địa phương đảm bảo thể hiện được đầy đủ số lượng và chất lượng của phiếu điều tra được nghiệm thu.

1.3. Nghiệm thu cấp trung ương

- Đơn vị chịu trách nhiệm nghiệm thu: Cục Thống kê.
- Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu Phiếu 6/CT-BK đã được Thống kê tỉnh nghiệm thu.
- Nội dung và tài liệu nghiệm thu: Kiểm tra số lượng và chất lượng phiếu điều tra trên trang Web điều hành, tác nghiệp của TĐTKT 2026.
- Mẫu biên bản nghiệm thu: Được quy định theo Mẫu biên bản số 3 tại Phụ lục II.

2. Tài liệu bàn giao

- Báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức triển khai điều tra Phiếu 6/CT-BK, TĐTKT 2026 tại địa phương (xã, phường, đặc khu; tỉnh);
- Biên bản nghiệm thu của cấp được nghiệm thu đối với cấp dưới.

III. TỔ CHỨC NGHIỆM THU

Các cấp thực hiện tổ chức nghiệm thu theo các nội dung sau:

1. Tổ chức nghiệm thu

- Cấp nghiệm thu cần nắm vững quy trình và nội dung công tác nghiệm thu;
- Cấp được nghiệm thu chuẩn bị các tài liệu, dữ liệu Phiếu 6/CT-BK và phối hợp với cấp nghiệm thu trong quá trình thực hiện nghiệm thu.

2. Trình tự tiến hành nghiệm thu

- Thực hiện kiểm tra số lượng Phiếu 6/CT-BK.
- Kiểm tra chất lượng phiếu điều tra: Kiểm tra thông tin của từng phiếu trên dữ liệu điều tra, cụ thể:
 - + Xã/phường/đặc khu nghiệm thu số lượng và chất lượng toàn bộ Phiếu 6/CT-BK do ĐTV thực hiện.
 - + Thống kê tỉnh nghiệm thu số lượng và chất lượng toàn bộ Phiếu 6/CT-BK do xã/phường/đặc khu thực hiện.
 - + Cục Thống kê nghiệm thu số lượng và chất lượng toàn bộ Phiếu 6/CT-BK do Thống kê tỉnh thực hiện.

- Công bố kết luận và ký Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản nghiệm thu được lập thành 04 bản, 02 bản giao cho cấp nghiệm thu cấp trên, 02 bản giao cho cấp được nghiệm thu.

3. Bàn giao tài liệu

- Sau khi tiến hành nghiệm thu, cấp nghiệm thu và cấp được nghiệm thu thống nhất nội dung các tài liệu bàn giao (theo mục 2, phần II tại Hướng dẫn này) và ký biên bản bàn giao tài liệu theo mẫu tại Phụ lục III. Biên bản bàn giao được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

- Trong trường hợp các tài liệu bàn giao phải sửa chữa, cấp được nghiệm thu hoàn chỉnh và gửi về cấp nghiệm thu trong thời gian không quá 05 ngày làm việc sau khi nghiệm thu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nghiệm thu cấp xã: Hoàn thành nghiệm thu sau 03 ngày kể từ khi kết thúc thời gian lập bảng kê (ngày 18/11/2025).

- Nghiệm thu cấp tỉnh: Hoàn thành nghiệm thu sau 05 ngày kể từ khi kết thúc thời gian lập bảng kê (ngày 20/11/2025).

- Nghiệm thu cấp trung ương: Thực hiện trong vòng 07 ngày kể từ khi kết thúc giai đoạn lập bảng kê (ngày 22/11/2025).

Phụ lục II

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 430/TKT-DVG ngày 07/11/2025)

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỐ 1

Áp dụng cho cấp xã nghiệm thu đối với điều tra viên

UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, tại xã/phường/đặc khutiến hành nghiệm thu kết quả điều tra Phiếu 6/CT-BK trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của điều tra viên (ĐTV) [**tên ĐTV**].

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU

1. Bên nghiệm thu: Đại diện xã/phường/đặc khu

Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: ĐTV

Ông/Bà:

Điện thoại liên hệ:.....

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu kết quả **Phiếu 6/CT-BK** trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 do ĐTV [**tên ĐTV**] thực hiện theo phân công. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu và tiêu chí đã đề ra, hai bên thống nhất đánh giá kết quả như sau:

Đơn vị tính: Phiếu

STT	Địa bàn điều tra	Số phiếu thu được (Phiếu)	Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu (Phiếu)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Tên địa bàn 1		
2	Tên địa bàn 2		
...	...		
	Tổng số		

(Lưu ý: Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu là phiếu đã được duyệt dữ liệu web)

Căn cứ kết luận trên, đại diện xã/phường/đặc khu xác nhận kết quả Phiếu 6/CT-BK trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 do ĐTV [tên ĐTV] đủ điều kiện nghiệm thu.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

....., ngày....tháng...năm 2025

Đại diện UBND xã/phường/đặc khu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Điều tra viên
(ký, ghi rõ họ tên)

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỐ 2*Áp dụng cho Thống kê tình nghiệm thu xã/phường/đặc khu***CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN NGHIỆM THU****PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ
CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG TỔNG ĐIỀU TRA
KINH TẾ NĂM 2026**

Thống kê tỉnh Quảng Ngãi tiến hành nghiệm thu kết quả Phiếu 6/CT-BK trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của xã/phường/đặc khu

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU**1. Bên nghiệm thu: Đại diện Thống kê tỉnh Quảng Ngãi**

Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Đại diện xã/phường/đặc khu

Ông/Bà:

Chức vụ:

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo điều tra phiếu bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của xã/phường/đặc khu

- Công tác tuyển chọn và số lượng điều tra viên
- Công tác triển khai điều tra: số lượng phiếu thu được và chất lượng phiếu

2. Số lượng phiếu điều tra*Đơn vị tính: Phiếu*

STT	Địa bàn điều tra	Số phiếu thu được (Phiếu)	Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu (Phiếu)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Tên địa bàn		
	...		
	Tổng số		

(Lưu ý: Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu là phiếu đã được duyệt dữ liệu web)

III. KẾT LUẬN

Căn cứ kết luận trên, Thống kê tỉnh Quảng Ngãi xác nhận Phiếu 6/CT-BK của xã/phường/đặc khu [đủ/chưa đủ] điều kiện tiến hành nghiệm thu.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

....., ngày...tháng...năm 2025

Đại diện Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện UBND xã/phường/đặc khu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỐ 3*Áp dụng cho Cục Thống kê nghiệm thu Thống kê tỉnh/thành phố***BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN NGHIỆM THU****PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ
CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG TỔNG ĐIỀU TRA
KINH TẾ NĂM 2026**

Ban Điều tra thống kê tiến hành nghiệm thu kết quả Phiếu 6/CT-BK trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Thống kê tỉnh/thành phố

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU**1. Bên nghiệm thu: Đại diện Ban Điều tra thống kê**

Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Đại diện Thống kê tỉnh/thành phố

Ông/Bà:

Chức vụ:

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo điều tra phiếu bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Thống kê tỉnh/thành phố.....

- Công tác tuyển chọn và số lượng điều tra viên
- Công tác triển khai điều tra: số lượng phiếu thu được và chất lượng phiếu

2. Số lượng phiếu điều tra*Đơn vị tính: Phiếu*

STT	Xã/phường/đặc khu	Số phiếu thu được (Phiếu)	Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu (Phiếu)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Tên xã/phường/đặc khu		
	Tổng số		

(Lưu ý: Số phiếu đủ điều kiện nghiệm thu là phiếu đã được duyệt dữ liệu web)

III. KẾT LUẬN

Căn cứ kết luận trên, Ban Điều tra thống kê xác nhận Phiếu 6/CT-BK của Thống kê tỉnh/thành phố ... [đủ/chưa đủ] điều kiện tiến hành nghiệm thu.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

....., ngày....tháng...năm 2025

Đại diện Ban Điều tra thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Thống kê tỉnh/thành phố
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số 430/TKT-DVG ngày 07/11/2025)

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU SỐ 1
Áp dụng cho cấp xã đối với Thống kê tỉnh

UBND Xã, Phường, Đặc khu.... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG
TIN LẬP BẢNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

Giữa Đại diện UBND xã, phường, đặc khu.....

với Thống kê tỉnh Quảng Ngãi

....., ngày ... tháng ... năm 2025.

Nội dung, số lượng và tình trạng chất lượng tài liệu bàn giao:

STT	Tên tài liệu	Đơn vị tính	Số lượng tài liệu	Tình trạng chất lượng
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>
1				
2				
3				
4				
5				
...				
...				

Đại diện UBND xã, phường, đặc
kh.u.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU SỐ 2
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026
Áp dụng cho Thống kê tỉnh đối với Cục thống kê

THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO PHIẾU 6/CT-BK: PHIẾU THU THẬP THÔNG
TIN LẬP BẢNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ TRONG
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026**

Giữa Đại diện Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
với Ban Điều tra thống kê
....., ngày ... tháng... năm 2025.
Nội dung, số lượng và tình trạng chất lượng tài liệu bàn giao:

STT	Tên tài liệu	Đơn vị tính	Số lượng tài liệu	Tình trạng chất lượng
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>
1				
2				
3				
4				
5				
...				
...				

Đại diện Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Ban Điều tra thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)